

# Use Case “Rent a bike”

## 1. Mã use case

UC001

## 2. Giới thiệu

Use case mô tả sự tương tác giữa khách hàng và ứng dụng EcoBikeRental khi khách thuê xe

## 3. Tác nhân

### 3.1 Khách hàng

### 3.2 Ngân hàng

## 4. Tiền điều kiện

Khách hàng đã có tài khoản trên ứng dụng EcoBikeRental

## 5. Luồng sự kiện chính (Thành công)

1. Khách hàng quét mã vạch trên ổ khóa
2. Ứng dụng hiển thị thông tin của xe và tiền cọc tương ứng
3. Khách hàng chọn phương thức thanh toán và xác nhận giao dịch
4. Ngân hàng xử lý giao dịch
5. Ứng dụng trừ tiền cọc trong thẻ/tài khoản của khách hàng và lưu lại giao dịch
6. Khóa tự động mở

## 6. Luồng sự kiện thay thế

Bảng 1-Luồng sự kiện thay thế của Use case "Rent a bike"

STT	Vị trí	Điều kiện	Hành động	Vị trí tiếp tục
1.	Tại bước 4	Nếu số dư không đủ	▪ Phần mềm thông báo lỗi: Số dư không đủ	Tiếp tục tại bước 3

## 7. Dữ liệu đầu vào

Bảng 2-Dữ liệu đầu vào của thông tin cá nhân

STT	Trường dữ liệu	Mô tả	Bắt buộc?	Điều kiện hợp lệ	Ví dụ
1.	Tên chủ thẻ		Có		DO MINH HIEU
2.	Số thẻ		Có		1234 5678 9123 4567
3.	Ngân hàng phát hàng		Có		Vietcombank
4.	Ngày hết hạn		Có	Chứa ngày và hai số cuối của năm	01/23
5.	Mã bảo mật		Có		123

6.	Nội dung giao dịch		Có		Tiền cọc
----	--------------------	--	----	--	----------

**8. Dữ liệu đầu ra**

**Bảng 3-Dữ liệu đầu ra của thông tin xe**

STT	Trường dữ liệu	Mô tả	Định dạng hiển thị	Ví dụ
1.	Loại xe	Một trong 3 loại: xe đạp đơn, xe đạp đơn điện, xe đạp đôi		Xe đạp đơn
2.	Biển số xe			AB-1234
3.	Lượng pin hiện tại	Áp dụng đối với xe đạp điện		76%
4.	Tiền cọc	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xe đạp đơn: 400,000</li> <li>Xe đạp đơn điện: 700,000</li> <li>Xe đạp đôi: 550,000</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Dấu phẩy phân tách hàng ngàn</li> <li>Số nguyên dương</li> <li>Căn phải</li> </ul>	400,000

**9. Hậu điều kiện**

Không